

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 07 năm 2025

TRANG THÔNG TIN VỀ NHỮNG ĐÓNG GÓP MỚI
VỀ MẶT HỌC THUẬT, LÝ LUẬN CỦA LUẬN ÁN

Tên luận án: “**Ảnh hưởng của vốn trí tuệ và năng lực đổi mới đến tính bền vững trong kinh doanh: vai trò trung gian của thực hành kế toán quản trị tại doanh nghiệp Việt Nam**”.

Chuyên ngành : Kế toán Mã số: 9340301
Nghiên cứu sinh : Nguyễn Thị Ngọc Bích Khóa: 2021 (đợt 1)
Cơ sở đào tạo : Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh
Người hướng dẫn luận án: 1. TS. Trần Anh Hoa
2. TS. Phạm Trà Lam

Đóng góp mới về mặt lý luận:

Về mặt lý thuyết, nghiên cứu đã mở rộng nền tảng lý luận về mối quan hệ giữa vốn trí tuệ (IC), năng lực đổi mới (InC), thực hành kế toán quản trị (MAP) và tính bền vững trong kinh doanh (BS) bằng cách phát triển và kiểm định một mô hình tổng hợp dựa trên nhiều lý thuyết nền tảng như lý thuyết nguồn lực (Resources Based View - RBV), quản lý tận tâm (Stewardship Theory), đổi mới (Innovation Theory) và năng lực động (Dynamic Capabilities). Cụ thể:

Thứ nhất, đóng góp lý luận quan trọng của nghiên cứu là làm rõ vai trò riêng biệt của từng thành phần cấu thành IC - vốn con người (HC), vốn cấu trúc (SC), vốn quan hệ (RC) đến MAP và BS. Cụ thể, SC và RC được xác nhận là có ảnh hưởng gián tiếp và trực tiếp đáng kể đến MAP, tuy nhiên với HC thì không có tác động. Xét trên tác động trực tiếp lên BS, SC có vai trò quan trọng, kể đó là HC trong khi RC thì không có ý nghĩa thống kê.

Thứ hai, nghiên cứu bổ sung lý thuyết về vai trò trung gian của MAP, xác nhận MAP đóng vai trò trung gian một phần trong mối quan hệ giữa IC và BS, nhưng không trung gian trong mối quan hệ giữa InC và BS. Điều này giải thích cơ chế MAP đóng vai trò trung gian trong việc chuyển hóa giá trị của IC thành kết quả bền vững – một góc nhìn chưa được khai thác đầy đủ trong các mô hình lý thuyết trước đây. Kết quả này cũng cung cấp bằng chứng mới cho thấy InC có ảnh hưởng trực tiếp đến BS nhưng không tác động đến MAP, từ đó gợi mở cách hiểu mới về cơ chế mà đổi mới sáng tạo đóng góp vào phát triển bền vững doanh nghiệp, mà không nhất thiết phải thông qua các thực hành kế toán quản trị.

Thứ ba, nghiên cứu góp phần làm rõ bối cảnh thể chế vào khung lý thuyết nền, nhấn mạnh vai trò của chính sách nhà nước, quy định môi trường, và đặc điểm văn hóa tại thị trường

mới nổi như Việt Nam trong việc định hình triển khai IC và InC. Mặc dù không trực tiếp đo lường yếu tố thể chế, các biến như RC (phản ánh văn hóa quan hệ), EN (hiệu quả kinh tế) và SS (trách nhiệm xã hội) (chịu ảnh hưởng từ các chính sách ESG, CPTPP), InC được thúc đẩy bởi chính sách đổi mới sáng tạo của quốc gia, cho thấy tác động thể chế hiện diện rõ trong hành vi doanh nghiệp. Cách tiếp cận này cũng khắc phục hạn chế của các nghiên cứu trước vốn bỏ qua bối cảnh thể chế (Schaltegger và Burritt, 2010), làm phong phú khung phân tích đa cấp độ (doanh nghiệp, ngành, quốc gia). Đóng góp này cung cấp cơ sở lý thuyết để phát triển các mô hình SEM tích hợp trực tiếp yếu tố thể chế trong nghiên cứu tương lai, đảm bảo tính phù hợp với thị trường mới nổi (Al-Dhubaibi, 2024; Hutahayan, 2020).

Đóng góp về mặt thực tiễn:

Thứ nhất, phát triển HC: doanh nghiệp cần đầu tư vào đào tạo và phát triển kỹ năng cho nhân viên, không chỉ để nâng cao hiệu suất làm việc mà còn để đóng góp vào sự bền vững lâu dài của doanh nghiệp (Becker và Huselid, 1998). HC chất lượng cao giúp doanh nghiệp tạo ra môi trường làm việc năng động, thúc đẩy sự sáng tạo và đổi mới, từ đó nâng cao khả năng thích ứng với những thay đổi nhanh chóng của thị trường. Việc phát triển nhân lực không chỉ mang lại lợi ích ngắn hạn về hiệu suất mà còn đảm bảo sự ổn định và phát triển bền vững trong tương lai.

Thứ hai, xây dựng SC: Tăng cường các mối quan hệ xã hội và mạng lưới kinh doanh giúp tạo dựng lòng tin và hợp tác, từ đó thúc đẩy các sáng kiến bền vững. Điều này đặc biệt quan trọng trong bối cảnh kinh doanh cạnh tranh cao tại Việt Nam. Các doanh nghiệp có SC mạnh mẽ có khả năng tối ưu hóa các nguồn lực, giảm thiểu chi phí và tăng cường khả năng đáp ứng nhu cầu của khách hàng, góp phần vào sự bền vững của doanh nghiệp.

Thứ ba, cải thiện MAP: doanh nghiệp cần tối ưu hóa các quy trình kế toán quản trị nội bộ để đảm bảo tính minh bạch, hiệu quả và hỗ trợ các quyết định chiến lược, từ đó đóng góp vào sự bền vững lâu dài (Al-Dhubaibi, 2024). MAP tốt giúp doanh nghiệp theo dõi và phân tích hiệu suất tài chính một cách chính xác, hỗ trợ việc đưa ra các quyết định dựa trên dữ liệu thực tế và cải thiện hiệu quả hoạt động. Điều này không chỉ giúp doanh nghiệp duy trì sự ổn định tài chính mà còn hỗ trợ trong việc phát triển các chiến lược dài hạn hướng tới bền vững.

Thứ tư, tăng cường InC: đổi mới không chỉ trong sản phẩm mà còn trong quy trình kinh doanh để duy trì sự cạnh tranh và thích ứng nhanh chóng với các thay đổi của thị trường. Năng lực đổi mới liên tục giúp doanh nghiệp cải thiện các quy trình nội bộ, phát triển sản phẩm mới và đáp ứng kịp thời các yêu cầu của thị trường, từ đó nâng cao khả năng cạnh tranh và duy trì sự tồn tại lâu dài (Tidd và Bessant, 2014).

Thứ năm, tích hợp các yếu tố quản trị và đổi mới: các doanh nghiệp cần tích hợp các chiến lược đổi mới với các quy trình quản trị kế toán nội bộ để đạt được hiệu quả tối ưu trong việc thúc đẩy tính bền vững (Nartey và cộng sự, 2021). Sự tích hợp này đảm bảo rằng các sáng kiến đổi mới

được hỗ trợ bởi các hệ thống quản trị hiệu quả, từ đó tăng cường khả năng triển khai các chiến lược bền vững và đạt được các mục tiêu kinh doanh dài hạn.

Điểm mới của nghiên cứu

Nghiên cứu có một số điểm mới đáng chú ý, đặc biệt là trong bối cảnh kinh tế đang phát triển nhanh chóng của Việt Nam, bao gồm:

(i) Phân tích đa chiều theo các thành phần bậc hai của IC: thay vì xem vốn trí tuệ như một khái niệm tổng hợp, nghiên cứu này đã phân tích tách biệt các thành phần vốn trí tuệ (HC, RC, SC) và cách chúng tương tác với MAP và BS. Cách tiếp cận này cung cấp một cái nhìn rõ ràng hơn về từng thành phần và vai trò riêng biệt của chúng trong việc thúc đẩy tính bền vững.

(ii) Tác động trung gian của MAP: việc xem xét vai trò trung gian của MAP trong các mối quan hệ giữa IC và BS cung cấp cái nhìn sâu sắc về cách các thực hành quản trị nội bộ có thể truyền tải giá trị của vốn trí tuệ đến các kết quả bền vững. Đây là một khía cạnh mới chưa được nhiều nghiên cứu khác khai thác. Tayles và cộng sự (2007) đã chỉ ra rằng các quy trình quản trị nội bộ như kênh giao tiếp hiệu quả, khung quyết định chiến lược và nền tảng hợp tác là thiết yếu để chuyển đổi vốn quan hệ thành các kết quả bền vững thực tế.

(iii) Bối cảnh nghiên cứu tại Việt Nam: nghiên cứu này tập trung vào doanh nghiệp tại Việt Nam, một thị trường đang phát triển với những đặc thù riêng về văn hóa kinh doanh và môi trường kinh tế. Điều này giúp cung cấp các kết quả phù hợp với bối cảnh kinh tế và văn hóa địa phương, từ đó có thể áp dụng thực tiễn một cách hiệu quả hơn (Chowdhury và cộng sự, 2022). Bối cảnh nghiên cứu tại Việt Nam không chỉ làm tăng tính ứng dụng của các phát hiện mà còn đóng góp vào việc hiểu rõ hơn về cách các doanh nghiệp trong thị trường đang phát triển có thể xây dựng và quản lý các nguồn lực trí tuệ để đạt được sự bền vững trong môi trường cạnh tranh cao. Do nhiều nền kinh tế trên thế giới cũng đang trong giai đoạn phát triển như Việt Nam, do đó, nghiên cứu đã cung cấp một khía cạnh mới, một cách tổng quát là từ các thị trường đang phát triển.

Nghiên cứu sinh

Nguyễn Thị Ngọc Bích